

# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

## 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt): TÀI CHÍNH CÔNG**

**Tên học phần (tiếng Anh): Public Finance**

**Mã học phần:** 0101

**Mã tự quản:** 12200062

**Thuộc khối kiến thức:** Ngành chính

**Đơn vị phụ trách:**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0,4)

**Phân bố thời gian:**

- Tổng số tiết : 90 tiết
- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 60 tiết

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Kinh tế học, Lý thuyết Tài chính tiền tệ (12200052)
- Học phần song hành: Không.

## 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	Trần Thị Thanh Thu	<a href="mailto:thuttt@hufi.edu.vn">thuttt@hufi.edu.vn</a>	Khoa Tài chính - Kế toán
2.	Lê Trương Niệm	<a href="mailto:niemlt@hufi.edu.vn">niemlt@hufi.edu.vn</a>	Khoa Tài chính - Kế toán
3.	Mai Thị Thu Nguyệt	<a href="mailto:nguyetmtt@hufi.edu.vn">nguyetmtt@hufi.edu.vn</a>	Khoa Tài chính - Kế toán
4.	Trần Thị Lệ Hiền	<a href="mailto:hienttl@hufi.edu.vn">hienttl@hufi.edu.vn</a>	Khoa Tài chính - Kế toán

## 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Tài chính công là tổng thể các hoạt động thu chi bằng tiền do Nhà nước tiến hành, nó phản ánh hệ thống các quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ công, nhằm phục vụ việc thực hiện các chức năng của Nhà nước và đáp ứng các nhu cầu, lợi ích chung của toàn xã hội. Do đó, học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính chính công; Hiểu được nhiệm vụ tài chính công là công cụ của Nhà nước dùng để tác động với mục đích phát triển kinh tế và phúc lợi xã hội; Biết được hệ thống NSNN bao gồm: tổ chức, nguyên tắc, phân cấp quản lý, mục lục, quản lý chu trình NSNN; Hiểu được các nguồn thu tài chính công

nhằm tạo lập quỹ NSNN và những quỹ ngoài ngân sách sử dụng vào các nhiệm vụ chi tiêu công bao gồm: chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển; Biết các loại thuế và các sắc thuế, lệ phí, phí làm nguồn thu cho NSNN; Hiểu được sự quản lý Nhà nước về tài chính công, về nợ công và chính sách tài chính công của quốc gia. Đồng thời, học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng trong việc phân tích được nguồn thu và nhiệm vụ chi của Nhà nước trong năm tài khóa trên bảng dự toán NSNN hàng năm; Nhận xét được những bất cập trong thực tế về những hoạt động cụ thể của NSNN và có thái độ chấp hành ý thức pháp luật về hoạt động của NSNN.

## 5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

*Sinh viên học xong học phần này có kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Biết được một hệ thống kiến thức tài chính công cơ bản bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò và nguyên tắc tài chính công; Biết khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc xây dựng và chu trình quản lý ngân sách Nhà nước (NSNN); Biết khái niệm, cơ cấu, đặc điểm, phân loại và vai trò của thu NSNN; Biết khái niệm, đặc điểm, phân loại, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng cách đánh giá và quản lý chi tiêu công; Biết những chương trình đầu tư công, các trạng thái cân đối ngân sách.  Hiểu được nguyên tắc tài chính	PLO1.1 PLO1.2 PLO2.1 PLO2.3	2 2 2 2

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
	<p>công, nguyên tắc xây dựng NSNN; Hiểu rõ sự phân cấp ngân sách và mối quan hệ ngân sách giữa chính quyền các cấp; Phân biệt được các khoản thu của NSTW hưởng 100%, các khoản thu của NSDP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP; Hiểu được cách quản lý chu trình NSNN; Hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN, cách đánh giá thu NSNN; Hiểu các loại thuế, các sắc thuế, lệ phí, phí, tín dụng Nhà nước làm nguồn thu cho NSNN; Phân biệt được chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; Hiểu các nhân tố ảnh hưởng cách đánh giá và quản lý chi tiêu công; Hiểu rõ những chương trình đầu tư công, các trạng thái cân đối ngân sách – biện pháp tài trợ thâm hụt và vay nợ của Chính phủ, các quỹ Tài chính khác của Nhà nước.</p>		
G2	<p>Tính toán các khoản thu của NSTW hưởng 100%, các khoản thu của NSDP hưởng 100% và</p>	<p>PLO2.2 PLO4.1</p>	<p>3 2</p>

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
	<p>các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP; Vận dụng phương pháp tính thuế để tính toán số tiền thuế phải nộp, cách quản lý Nhà nước về các nguồn thu nói trên; Phân tích được các tác động của thu NSNN trong bình ổn và phát triển nền kinh tế; Phân tích được các tác động của chi NSNN trong bình ổn và phát triển nền kinh tế; Quan tâm và giải thích được các vấn đề thu và chi NSNN phục vụ cho an sinh xã hội và phát triển bền vững kinh tế quốc gia; Hiểu và nhận thức về kinh tế khu vực công và vai trò của nó trong chính sách công; Vận dụng những hiểu biết về tài chính công để giải thích những vấn đề lựa chọn của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.</p>	<p>PLO4.2 PLO4.3 PLO6.1 PLO8.1 PLO8.3 PLO10.1</p>	<p>3 3 3 3 3 3</p>
G3	<p>Làm việc độc lập và theo nhóm một cách khoa học và có hiệu quả cao. Tuân thủ tốt đạo đức nghề nghiệp, các quy định, quy chế của đơn vị nơi mình làm việc. Biết tự tìm hiểu và cập nhật kiến thức chuyên ngành tài</p>	<p>PLO12.1 PLO13.1 PLO14.1 PLO14.2</p>	<p>3 3 2 3</p>

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
	chính, ngân hàng để nâng cao năng lực chuyên môn. Biết tự định hướng nghề nghiệp để thực hiện các công việc chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.		

## 5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (\*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Biết được một hệ thống kiến thức tài chính công cơ bản bao gồm: Khái niệm, cơ cấu, đặc điểm, vai trò và nguyên tắc tài chính công. Hiểu và nắm vững nguyên tắc tài chính công.	2
	CLO1.2	Biết khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc xây dựng và chu trình quản lý ngân sách Nhà nước (NSNN). Hiểu rõ nguyên tắc xây dựng NSNN, sự phân cấp ngân sách và mối quan hệ ngân sách giữa chính quyền các cấp; Phân biệt được các khoản thu của NSTW hưởng 100%, các khoản thu của NSDP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP; Hiểu được cách quản lý chu trình NSNN.	2
	CLO1.3	Biết khái niệm, cơ cấu, đặc điểm, phân loại và vai trò của thu NSNN. Hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN, cách đánh giá thu NSNN; Hiểu các loại thuế, các sắc thuế, lệ phí, phí, tín dụng Nhà nước làm nguồn thu cho NSNN.	2
	CLO1.4	Biết khái niệm, đặc điểm, phân loại, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng cách đánh giá và quản lý chi tiêu công. Phân biệt được chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; Hiểu các nhân tố ảnh hưởng cách đánh giá và quản lý chi tiêu công.	2

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
	CLO1.5	Biết những chương trình đầu tư công, các trạng thái cân đối ngân sách. Hiểu rõ những chương trình đầu tư công, các trạng thái cân đối ngân sách – biện pháp tài trợ thâm hụt và vay nợ của Chính phủ, các quỹ Tài chính khác của Nhà nước.	2
G2	CLO2.1	Tính toán các khoản thu của NSTW hưởng 100%, các khoản thu của NSDP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP.	3
	CLO2.2	Vận dụng phương pháp tính thuế để tính toán số tiền thuế phải nộp, cách quản lý Nhà nước về các nguồn thu nói trên; Phân tích được các tác động của thu NSNN trong bình ổn và phát triển nền kinh tế.	3
	CLO2.3	Phân tích được các tác động của chi NSNN trong bình ổn và phát triển nền kinh tế; Quan tâm và giải thích được các vấn đề thu và chi NSNN phục vụ cho an sinh xã hội và phát triển bền vững kinh tế quốc gia.	3
	CLO2.4	Hiểu và nhận thức về kinh tế khu vực công và vai trò của nó trong chính sách công; Vận dụng những hiểu biết về tài chính công để giải thích những vấn đề lựa chọn của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.	3
G3	CLO3.1	Biết các văn bản liên quan đến hệ thống NSNN, Thuế, phí, lệ phí, các quỹ tài chính ngoài NSNN.	3
	CLO3.2	Hiểu quy trình lập dự toán và quyết toán NSNN. Xác định được nguồn thu và nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách. Biết cách cân đối NSNN và đưa ra giải pháp để khắc phục bội chi NSNN.	3
	CLO3.3	Có ý thức trong việc quản lý và bảo vệ tài sản công của Nhà nước.	3

(\*) Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo .....

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về TCC	CLO1.1 CLO2.3	12	04	00	08

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
2.	Chương 2. Hệ thống NSNN	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2	18	06	00	12
3.	Chương 3: Thu tài chính công	CLO1.3 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	30	10	00	20
4.	Chương 4: Chi tiêu công	CLO1.4 CLO2.3 CLO3.1	18	06	00	12
5.	Chương 5: Quản lý Nhà nước về tài chính công	CLO1.5 CLO2.4 CLO3.1 CLO3.3	12	04	00	08
<b>Tổng</b>			<b>90</b>	<b>30</b>	<b>00</b>	<b>60</b>

## 6.2. Nội dung chi tiết của học phần

### Chương 1. Những vấn đề cơ bản về TCC

1.1. Khái niệm, đặc điểm và sự phát triển của tài chính công

1.2. Cơ cấu của tài chính công

1.2.1. Căn cứ theo chủ thể quản lý

1.2.2. Căn cứ vào nội dung quản lý và cơ chế hoạt động

1.3. Các chức năng của tài chính công

1.3.1. Chức năng phân phối và phân bổ nguồn lực tài chính

1.3.2. Chức năng điều chỉnh kinh tế vĩ mô

1.3.3. Chức năng kiểm tra

1.4. Các nguyên tắc trong khuôn khổ tài chính công

1.4.1. Nguyên tắc không hoàn lại

1.4.2. Nguyên tắc không tương ứng

1.4.3. Nguyên tắc bắt buộc

1.5. Vai trò của tài chính công

1.5.1. Vai trò trong việc huy động nguồn lực tài chính để đảm bảo hoạt động hiệu quả của bộ máy Nhà nước

1.5.2. Vai trò trong việc quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế - xã hội

### Chương 2. Hệ thống NSNN

- 2.1. Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc của NSNN
- 2.2. Hệ thống NSNN
  - 2.2.1. Tổ chức hệ thống NSNN
  - 2.2.2. Đặc điểm các cấp NSNN
  - 2.2.3. Các nguyên tắc tổ chức hệ thống NSNN
- 2.3. Phân cấp quản lý NSNN
  - 2.3.1. Khái niệm phân cấp quản lý NSNN
  - 2.3.2. Nội dung phân cấp quản lý NSNN
  - 2.3.3. Nguyên tắc phân cấp NSNN
- 2.4. Mục lục NSNN
  - 2.4.1. Khái niệm mục lục NSNN
  - 2.4.2. Tiêu thức xây dựng mục lục NSNN
  - 2.4.3. Yêu cầu và nguyên tắc xây dựng mục lục NSNN
  - 2.4.4. Hệ thống mục lục NSNN hiện hành của Việt Nam
  - 2.4.5. Vai trò mục lục NSNN
- 2.5. Chu trình NSNN và quản lý chu trình NSNN
  - 2.5.1. Khái niệm chu trình NSNN
  - 2.5.2. Quản lý chu trình NSNN

### **Chương 3: Thu tài chính công**

#### **A. THU TÀI CHÍNH CÔNG:**

- 3.1. Khái niệm và cơ cấu thu nhập công
  - 3.1.1. Khái niệm
  - 3.1.2. Cơ cấu thu nhập công
- 3.2. Đặc điểm thu nhập công
- 3.3. Phân loại thu nhập công
  - 3.3.1. Căn cứ theo tính chất
  - 3.3.2. Căn cứ theo phạm vi lãnh thổ
  - 3.3.3. Căn cứ theo nội dung
- 3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến số lượng, cơ cấu và tốc độ thu nhập công
  - 3.4.1. Trình độ phát triển kinh tế:
  - 3.4.2. Trình độ hiện đại hóa trong thanh toán và hạch toán
  - 3.4.3. Trình độ nhận thức của dân chúng
  - 3.4.4. Năng lực pháp lý của bộ máy Nhà nước
  - 3.4.5. Hiệu quả hoạt động của Chính phủ
- 3.5. Đánh giá thu nhập công
  - 3.5.1. Khái niệm đánh giá thu nhập công
  - 3.5.2. Các quan điểm đánh giá thu nhập công



3.5.3. Các chỉ tiêu đánh giá thu nhập công

3.6. Khía cạnh lịch sử của lý thuyết về thu nhập công (Đọc thêm)

## **B. Thuế và quản lý thuế**

3.1. Khái niệm về thuế và các lý thuyết về thuế

3.2. Các đặc điểm cơ bản của thuế và phân loại thuế

3.3. Các nguyên tắc xây dựng hệ thống thuế

3.3.1. Nguyên tắc minh bạch

3.3.2. Nguyên tắc hiệu quả

3.3.3. Nguyên tắc linh hoạt

3.3.4. Nguyên tắc công bằng

3.4. Sự chuyển thuế

3.5. Khả năng thụ thuế và nỗ lực thu thuế

3.6. Độ nổi và độ co giãn của thuế

3.7. Yếu tố cơ bản của luật thuế

3.8. Hệ thống thuế Việt Nam hiện hành

3.8.1. Thuế sử dụng đất nông nghiệp

3.8.2. Thuế chuyển quyền sử dụng đất

3.8.3. Thuế nhà, đất

3.8.4. Thuế tài nguyên

3.8.5. Thuế xuất - nhập khẩu

3.8.6. Thuế tiêu thụ đặc biệt

3.8.7. Thuế giá trị gia tăng

3.8.8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

3.8.9. Thuế thu nhập cá nhân

3.9. Quản lý thuế

3.9.1. Khái niệm quản lý thuế

3.9.2. Mục tiêu quản lý thuế

3.9.3. Nguyên tắc quản lý thuế:

3.9.4. Lập kế hoạch thu thuế

3.9.5. Xây dựng quy trình quản lý thuế

3.9.6. Tổ chức kiểm tra, thanh tra thuế

3.9.7. Tổ chức bộ máy quản lý thuế

## **C. Lệ phí và phí thuộc NSNN**

3.1. Lệ phí và phí thuộc NSNN

3.1.1. Khái niệm về lệ phí và phí thuộc NSNN

3.1.2. Đặc điểm chung của lệ phí và phí thuộc NSNN

3.1.3. Phân biệt lệ phí và phí thuộc NSNN

3.1.4. Tác dụng của lệ phí và phí thuộc NSNN

3.2. Phí ngoài NSNH

3.2.1. Phí thuộc các quỹ ngoài NSNN

3.2.2. Phí thuộc khu vực tư

3.3. Quản lý Nhà nước về lệ phí và phí:

3.3.1. Xác định lệ phí và phí thuộc NSNN

3.3.2. Nguyên tắc xây dựng mức thu lệ phí và phí

3.3.3 Sử dụng lệ phí và phí

#### **D. Tín dụng Nhà nước:**

3.1. Bản chất, đặc điểm và vai trò của tín dụng Nhà nước

3.2. Quản lý các khoản vay nợ của Nhà nước

3.3. Quản lý các khoản cho vay của Nhà nước

### **Chương 4: Chi tiêu công**

#### **A. Chi tiêu công:**

4.1. Hàng hóa công

4.2. Khái niệm và đặc điểm của chi tiêu công

4.3. Phân loại chi tiêu công

4.4. Các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến sự gia tăng chi tiêu công

4.5. Vai trò của chi tiêu công

4.6. Đánh giá chi tiêu công

#### **B. Quản lý chi của NSNN**

4.1. Quản lý chi thường xuyên của NSNN

4.1.1. Đặc điểm của các đơn vị sự nghiệp và đơn vị hành chính

4.1.2. Khái niệm và đặc điểm của chi thường xuyên

4.1.3. Nội dung cơ bản của chi thường xuyên

4.1.3.1. Chi quản lý hành chính

4.1.3.2. Chi sự nghiệp kinh tế

4.1.3.3. Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo

4.1.3.4. Chi sự nghiệp y tế

4.1.3.5. Chi sự nghiệp văn hóa xã hội

4.1.3.6. Chi an ninh quốc phòng

4.1.4. Nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của NSNN

4.1.5. Phương pháp quản lý chi thường xuyên

4.1.5.1. Quản lý và cấp phát theo dự toán

4.1.5.2. Quản lý bằng hệ thống định mức chi tiêu

4.1.5.3. Khoản chi

4.1.6. Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán chi thường xuyên của NSNN

## 4.2. Quản lý chi đầu tư phát triển

### 4.2.1. Khái niệm và đặc điểm của chi đầu tư phát triển

### 4.2.2. Nội dung chi đầu tư phát triển

### 4.2.3. Quản lý chi đầu tư phát triển của NSNN

## **Chương 5: Quản lý Nhà nước về tài chính công**

### 5.1. Quản lý cân đối NSNN

#### 5.1.1. Khái niệm cân đối NSNN

#### 5.1.2. Thâm hụt NSNN

#### 5.1.3. Nguyên tắc thực hiện cân đối NSNN

#### 5.1.4. Các biện pháp cơ bản thực hiện cân đối NSNN

##### 5.1.4.1. Phát hành tiền

##### 5.1.4.2. Vay nợ

##### 5.1.4.3. Tăng thuế và kiện toàn hệ thống thuế

##### 5.1.4.4. Giảm chi

### 5.2. Quản lý các quỹ tài chính khác của Nhà nước

#### 5.2.1. Vai trò và đặc điểm các quỹ tài chính khác của Nhà nước

#### 5.2.2. Các quỹ tài chính khác của Nhà nước

#### 5.2.3. Quản lý các quỹ tài chính khác của Nhà nước

##### 5.2.3.1. Quỹ dự trữ quốc gia

##### 5.2.3.2. Các quỹ bảo hiểm của Nhà nước

##### 5.2.3.3. Các quỹ hỗ trợ tài chính của Nhà nước

### 5.3. Quản lý tài sản công

#### 5.3.1. Khái niệm và phân loại tài sản công

#### 5.3.2. Vai trò của quản lý tài sản công

#### 5.3.3. Quản lý tài sản công

### 5.4. Chính sách tài chính công

#### 5.4.1. Khái niệm chính sách tài chính công

#### 5.4.2. Mục tiêu và quan điểm đổi mới chính sách tài chính công giai đoạn 2001 – 2010, 2011 – 2020 (Đọc thêm)

#### 5.4.3. Nội dung đổi mới chính sách tài chính công: 5 điểm

##### 5.4.3.1. Đẩy mạnh chính sách cải cách khu vực công

##### 5.4.3.2. Tăng cường quản lý nguồn lực tài chính công

##### 5.4.3.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi NSNN

##### 5.4.3.4. Hoàn thành hệ thống các định mức chi tiêu công

##### 5.4.3.5. Hoàn thiện môi trường pháp lý tài chính

## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
<b>Quá trình</b>			<b>50</b>	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5	5	Số I.1
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5	5	Số I.2, I.3, I.3, I.5
<i>Bài tập tự luận 1:</i> vận dụng lý thuyết vào việc xác định được các khoản thu của NSTW hưởng 100%, các khoản thu của NSDP hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP.	Khi học chương 2	CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO2.4; CLO3.1	5	Số I.3, I.4, I.5, I.6, I.7
<i>Bài tập tự luận 2:</i> Vận dụng phương pháp tính thuế để tính toán số tiền thuế phải nộp, cách quản lý Nhà nước về các nguồn thu nói trên.	Khi học chương 3	CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO2.4; CLO3.1	5	Số I.3, I.4, I.5, I.6, I.7
<i>Kiểm tra:</i> Hoàn thành các bài kiểm tra trên MSTeams	Suốt quá trình học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO2.3; CLO2.4;	10	Theo thang điểm đề kiểm tra
<i>Tiểu luận:</i> Sinh viên tìm hiểu tài liệu, viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên về nội dung và tiến độ thực hiện và thuyết trình vào các buổi học (nếu có)	Suốt quá trình học	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO2.4; CLO3.1; CLO3.2; CLO3.3	20	Số I.3, I.4, I.5
<b>Thi cuối kỳ</b>			<b>50</b>	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần: - Chương 1: 05% câu hỏi	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO1.4; CLO1.5; CLO2.1;		Theo thang điểm của

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
- Chương 2: 20% câu hỏi - Chương 3: 35% câu hỏi - Chương 4: 20% câu hỏi - Chương 5: 20% câu hỏi		CLO2.2; CLO2.3; CLO2.4; CLO3.1; CLO3.2;		đề thi

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

[1] *Giáo trình Tài chính công*, Nguyễn Văn Tuấn (chủ biên), Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.CHM, năm 2020.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] *Giáo trình tài chính công*, GS - TS Dương Thị Bình Minh (chủ biên), NXB Tài chính, năm 2005.

[2] *Lý thuyết tài chính công*, Sở Đình Thành, NXB ĐH quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, năm 2006.

[3] *Giáo trình Tài chính công*, Nguyễn Thị Cảnh (chủ biên), Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2014.

[4] *Giáo trình Tài chính công*, Phan Thị Cúc, Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM, năm 2010.

[5] *Tài chính công và phân tích chính sách Thuế*, Sở Đình Thành- Bùi Thị Mai Hoài, NXB Lao động- Xã hội, 2009.

[6] *Public Finance and Public Policy*, Arve L. Hillman, Cambridge University Press, 2009.

[7] *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13*, Quốc hội, ngày 25 tháng 06 năm 2015.

[8] *Luật Đầu tư công số 49/2014/ QH13*, Quốc hội, ngày 18 tháng 6 năm 2014.

[9] *Nghị định, Thông tư có liên quan.*

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc

nhận kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên MSTeams hoặc Google classroom.

- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tài chính từ khóa 11DH;

- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;

- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

## 11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: .....

Ngày phê duyệt: .....

*Trưởng khoa*

*Trưởng bộ môn*

*Chủ nhiệm học phần*

.....

.....

.....